

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST  
Ngày: 28-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hà.
2. Ông Quách Xuân Luyện.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

**Trần Hữu Đ** - sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn NC, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị H; vợ: Trần Thị Q, con: 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: ngày 23/10/2018 bị Công an huyện Thanh Liêm xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; nhân thân: ngày 18/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 18/7/2017, chấp hành xong án phí ngày 25/3/2016; ngày 08/01/2018 bị Công an huyện Thanh Liêm xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/4/2020, đến ngày 07/4/2020 chuyển tạm giam; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Văn H1 - sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố ĐX, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Cháu Đình Văn T1 - sinh năm 2004; chỗ ở: thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Văn T1: ông Trần Trọng Kim - Chức vụ: Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Thanh Hương, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Chu Bá B - sinh năm 1967; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 01 giờ sáng ngày 02/4/2020, Trần Hữu Đ đang ở ki ốt số 10 thuộc chợ Chằm, xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho một người tên T2 (còn gọi là TA, nhà gần cây xăng ĐA thuộc xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam, là người Đ quen biết từ trước) hỏi "*anh có ngựa không*" thì T2 nhắn tin lại "*Có*", Đ hỏi tiếp: "*Có cho thử trước không?*", T2 đồng ý và bảo Đ đến nhà T2. Sau khi nhắn tin cho T2 xong, Đ tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho một người bạn tên H1 (nhà ở Ninh Bình, do ngày 01/4/2020 có lên Hà Nam chơi và uống rượu cùng Đ, bản thân Đ không biết tên tuổi địa chỉ của H1) đến đón Đ, nhưng do H1 đã về Ninh Bình, nên H1 nhắn lại ra cầu Chằm thuộc xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam có bạn H1 sẽ đến đón. Sau đó, Đ một mình đi bộ ra cầu Chằm thì thấy có một xe ô tô loại Toyota màu đen (Đ không nhớ biển kiểm soát), trong xe có 03 người (Đ đều không quen biết) đang đứng đợi, Đ lên xe đi nhờ. Khi đi đến khu vực xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì Đ xuống xe đi bộ một mình vào nhà T2. Lúc này, T2 đang ở nhà. Gặp nhau, T2 đưa cho Đ 01 viên ma túy tổng hợp dạng "ngựa". Đ cầm ở tay phải rồi ra xe tiếp tục đi về nhà trọ mà trước đó Đ và Lê Văn H1 - thuê của nhà chị Nguyễn Thị Thúy - sinh năm 1982 trú tại thôn Lác Nội, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Về đến nhà trọ thì Đ xuống xe, còn 03 người bạn của H1 đi ô tô về hướng Ninh Bình. Khi vào trong nhà trọ, Đ thấy H1, chị Nguyễn Thị VA; anh Đinh Văn T1; chị Bùi thị Khánh N; Trương Thị D đang ngủ nên Đ để viên ma túy dạng "ngựa" vừa lấy của T2 để ở bờ tường trong nhà trọ và tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho một người tên Tuấn ở Nam Định hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá. Tuấn đồng ý và thống nhất cả hai cùng đi gặp nhau ở đâu thì giao dịch ở đó. Sau đó, Đ lấy xe mô tô biển kiểm soát: 90H7 - 0... của H1 để trong phòng và điều khiển đến đường QL 21A sau đó đi hướng Phủ Lý - Nam Định khi đi đến địa phận thuộc huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (Đ không xác định được vị trí chính xác) thì gặp T đi xe mô tô Ablade màu trắng (Đ không nhớ biển kiểm soát). Gặp nhau, T đưa cho Đ một gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, biết là ma túy, nên Đ cầm cho vào ví của mình rồi lấy tiền định trả thì T bảo về mua thẻ điện thoại gửi cho T. Đ điều khiển xe đi về, còn T đi đâu Đ không biết. Trên đường về, Đ có gọi điện nhờ Đinh Văn T1, (là nhân viên làm cho Đ và ở cùng nhà trọ với Đ ở thôn Lác Nội, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam) mua hộ 300.000 đồng 03 thẻ điện thoại Viettel loại 100.000 đồng. Do có sẵn thẻ điện thoại nên T1 đã lấy 03 thẻ điện thoại Viettel loại 100.000 đồng để trên bàn. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 02/4/2020, Đ về đến phòng trọ thấy có 03 thẻ điện thoại để trên mặt bàn, Đ liền

chụp ảnh gửi cho T qua mạng xã hội Facebook, sau khi chụp xong Đ xóa tất cả tin nhắn, cuộc gọi cũng như ảnh chụp thẻ điện thoại đã gửi cho Tuấn, rồi gọi H1 dậy và rủ H1 ở lại cùng sử dụng ma túy thì H1 đồng ý. Sau đó Đ lấy viên ma túy "ngựa" cho vào mảnh giấy bạc rồi lấy bật lửa đốt lên và cùng H1 sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng hết viên ma túy "ngựa", Đ tiếp tục lấy ma túy đá mua được của T chia ra 02 phần: phần thứ nhất Đ cho vào túi ni lông có mép dán viền màu xanh và cho vào túi ni lông màu trắng ban đầu, sau đó cất vào ví để ở bàn nơi sử dụng ma túy; phần còn lại Đ cho vào 01 chiếc cốc thủy tinh cũng để trên bàn rồi dùng bật lửa đốt và cùng H1 sử dụng bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Đ và H1 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Hương kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

*\* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:*

- Thu trên mặt bàn nhựa trong nhà trọ: 01 chiếc ví màu nâu có ghi dòng chữ VERSACE bên trong có túi ni lông màu trắng có mép dán viền màu xanh KT (2 x 1,5)cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là Methamphetamine), được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, 01 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền màu trắng kích thước (4 x 5,5) cm bọc ngoài túi ni lông màu trắng có mép dán viền màu xanh KT (2 x 1,5)cm, bên trong có tám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07 và số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy được cấu tạo có phần đế là cốc thủy tinh có đường kính 75cm, phần đáy cốc được gắn liền với  $\frac{1}{2}$  chai nước màu trắng có nắp màu vàng phần nổi giữa chai nước và cốc thủy tinh được cố định bằng băng keo màu đen, trên nắp chai nhựa màu vàng có một lỗ thủng tròn tại lỗ thủng này có một đoạn ống nhựa dài 85cm được nối bằng các đoạn ống nhựa màu xanh và tím, đầu ống nhựa màu tím được nối một đoạn ống thủy tinh màu trắng dài 8cm, tại vị trí thân  $\frac{1}{2}$  chai nhựa cách mặt nắp chai màu vàng 8,5cm có một lỗ thủng tại vị trí lỗ thủng này có 01 vật bằng thủy tinh không rõ hình, một đầu có khối hình cầu rỗng, bên trong hình cầu có lỗ thủng hình tròn đường kính 0,6cm, bề mặt phía trong hình cầu có tám dính chất màu nâu đen (nghĩ là Methamphetamine), riêng vật thủy tinh này được lấy ra và được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 03; 01 đoạn giấy bạc kích thước (18x2)cm trên bề mặt có tám dính chất màu đen (nghĩ là Methamphetamine) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 06; 01 bật lửa màu xanh.

- Thu trong túi quần trước bên trái của Lê Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu lần lượt là QT 04 và QT 05.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hữu Đ tại thôn Lác Nội, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, quá trình khám xét thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 90H7 - 0... Ngoài ra tiến hành khám xét tại chỗ ở của Trần Hữu Đ tại ki ốt số 10, chợ Chằm thôn Chằm Vải, xã Liêm Thuận huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

và chỗ ở của Trần Hữu Đ tại thôn NC, xã Liêm Cần, huyện TL, tỉnh Hà Nam, song không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại bản KLGD số 57/PC 09-MT ngày 06/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,176 g (không thấy một trăm bảy mươi sáu gam) loại Methamphetamine; 01(một) công thủy tinh màu trắng phần đầu có một hình tròn trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT06 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine; 01(một) túi nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu QT07 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine”.*

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 8/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Trần Hữu Đ từ 30 đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine, 01 công thủy tinh, 01 mảnh giấy bạc, 01 túi ni lon màu trắng là mẫu vật hoàn trả QT 01, QT03, QT 06, QT07; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 ví da màu nâu, 01 bật lửa là vật cấm lưu hành và là công cụ phạm tội do không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng Đ dùng để mua ma túy được đối trừ trong số tiền 500.000 đồng của bị cáo còn lại trả cho bị cáo số tiền 200.000 đồng.

- Bị cáo Trần Hữu Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/4/2020, tại nhà trọ cho thuê của chị Nguyễn Thị Thúy ở thôn Lác Nội, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút đồng thời cất giữ trái phép 0,176 g (*không thấy một trăm bảy mươi sáu gam*) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Hương phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hàng vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi này nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều tệ nạn, cũng như tội phạm nguy hiểm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lượng hình:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân rất xấu nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 90H7 - 0.... Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn Linh - sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố Quỳnh Chân, phường Lam Hạ, thành phố Phủ

Lý, tỉnh Hà Nam. Ngày 28/3/2020 anh Linh cho Lê Văn H1 mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, ngày 02/4/2020 Đ đã lấy chiếc xe đó để đi mua ma túy, H1 không biết. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Văn H1 không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 90H7 - 0... cho anh Nguyễn Tuấn Linh; trả lại 02 chiếc điện thoại các loại cho Lê Văn H1 là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật

- Đối với 01 điện thoại di động Redmi, quá trình điều tra xác định Đ đã dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT01, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số ma túy, 01 công thủy tinh, 01 mảnh giấy bạc, 01 túi ni lon màu trắng là mẫu vật hoàn trả QT01, QT03, QT06, QT07; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 ví da màu nâu, 01 bật lửa là vật cấm lưu hành và là công cụ phạm tội do không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo dùng 300.000 đồng để mua ma túy nhưng chưa trả số tiền trên và đã nhờ T1 mua thẻ điện thoại để trả; nay T1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên xác định số tiền 300.000 đồng bị cáo dùng mua ma túy liên quan đến tội phạm, nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Các vấn đề khác: về nguồn gốc số ma túy cũng như người đã bán ma túy cho Đ: quá trình điều tra Đ khai nhận số ma túy mà Đ có để cùng H1 sử dụng và số ma túy mà Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm thu giữ trong quá trình bắt quả tang là do trước đó Đ nhắn tin qua facebook đến một người tên Tuấn ở Nam Định, sau khi nhắn tin xong Đ đã xóa tin nhắn, hình ảnh trong điện thoại, sau đó Đ đi đến khu vực huyện Bình Lục gặp Tuấn để mua ma túy (*Đ không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể chỉ biết tên là Tuấn khoảng 40 đến 50 tuổi, cao khoảng 1m65, da trắng dáng người đậm đi xe Ablade màu trắng Đ không nhớ biển số xe*) với số tiền là 300.000 đồng. Ngoài lời khai của Đ không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy đã thu giữ cũng như người đã bán ma túy cho Đ.

Đối với viên ma túy tổng hợp dạng “ngựa”, quá trình điều tra Đ khai nhận viên ma túy trên là do Đ nhắn tin qua facebook hỏi mua và sau đó Đ xin một viên dùng thử trước của một người tên T2 (*còn gọi là T2 An, cao khoảng 1m70, dáng người cân đối, tóc dài, da trắng nhà gần cây xăng Đức An*). Xác minh tại Công an xã Thanh Phong xác định người có tên và đặc điểm, địa chỉ nêu trên là Trần Văn T2 - sinh năm 1986, trú tại thôn Ba Làng, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã nhiều lần triệu tập nhưng T2 không có mặt để làm việc. Ngoài ra sau khi nhắn tin qua mạng xã hội facebook Đ đã xóa tin nhắn và không nhớ nick facebook

của T2. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi Trần Hữu Đ rủ và cùng Lê Văn H1 sử dụng ma túy trái phép tại phòng trọ, quá trình điều tra xác định Đ và H1 cùng nhau thuê nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thúy - sinh năm 1982, trú tại thôn Lác Nội, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, sau đó Đ là người đứng lên giao dịch nhưng chưa ký hợp đồng sau khi thuê Đ đã giao cho H1 quản lý phòng trọ, bản thân H1 là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Hữu Đ về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; lỗi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy - sinh năm 1982, trú tại thôn Lác Nội, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam là người cho Đ và H1 thuê phòng trọ. Quá trình điều tra xác định sau khi cho thuê phòng chị Thúy không biết Đ và H1 sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm đối với chị Thúy là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Lê Văn H1 là người đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đ, Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 750.000 đồng đối với Lê Văn H1 về hành vi sử dụng trái trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là đúng pháp luật.

Đối với cháu Đinh Văn T1 là người được Đ gọi điện nhờ mua hộ 300.000 đồng thẻ điện thoại để trả tiền mua ma túy. Quá trình điều tra xác định T1 không biết Đ nhờ mua thẻ điện thoại để làm gì vì thi thoảng Đ có nhờ T1 mua hộ thẻ điện thoại, mặt khác Đ không nói cho T1 biết mua thẻ điện thoại để trả tiền mua ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T1 là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị VA, chị Bùi Khánh N và chị Trương Thị D, quá trình điều tra xác định chị VA, chị N và chị D không biết Đ và H1 sử dụng ma túy và không biết Đ cất giữ trái phép ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý đối với chị VA, chị N và chị D là có căn cứ.

Đối với người tên H1 và ba người bạn của H1 là người Đ gọi điện để đi nhờ ô tô sau đó đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định Đ không biết tên tuổi địa chỉ của H1, sau khi gọi điện cho H1, Đ đã xóa số điện thoại, 03 người bạn của H1, Đ không quen biết, biện kiểm soát của xe ô tô Đ không nhớ, ngoài lời khai của Đ không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xác minh.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106; 136; 329; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/4/2020.
3. Xử lý vật chứng:
  - Trả lại cho Trần Hữu Đ số tiền 500.000 đồng.
  - Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Redmi niêm phong trong phong bì ký hiệu KT01.
  - Truy thu số tiền 300.000 đồng đối với bị cáo sung ngân sách Nhà nước.
  - Tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 công thủy tinh, 01 mảnh giấy bạc, 01 túi ni lon màu trắng là mẫu vật hoàn trả QT01, QT03, QT06, QT07; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 ví da màu nâu, 01 bật lửa.

*(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm và ủy nhiệm chi số 33 lập ngày 10/7/2020).*

4. Án phí: buộc bị cáo Trần Hữu Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Cảnh**